

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L TỈNH
LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64** /2023/DS-ST

Ngày: 30-11-2023

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Sáu**

Bà **Nguyễn Thị Tài**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ka Hít** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 469 đường Hùng Vương, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có đơn đề nghị vắng mặt, bà Phạm Thị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Vào ngày 27/8/2022 ông Nguyễn Thị Kim N có cho bà Phạm Thị T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/ tháng, thời hạn trả nợ sau 01 tháng tính từ ngày 05/5/2022 đến ngày 05/6/2022. Bà N đã giao đủ tiền cho bà T. Khi vay tiền bà T có thể chấp cho bà N 01 giấy CN QSD đất số AM 021421 được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp ngày

28/01/2008 cho ông Huỳnh Văn Tđăng kí biến động sang tên cho bà Phạm Thị T ngày 07/08/2020 để làm tin.

Mặc dù đã quá thời hạn trả nợ bà N đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả tiền nợ gốc cũng như lãi suất phát sinh.

Nay bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc bà Phạm Thị T trả cho bà N số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.67%/ tháng tính từ ngày 05/5/2022 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Phạm Thị T, đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/9/2023 nhưng vắng mặt bà Phạm Thị T, do vậy việc hòa giải không thành.

Tại phiên toà hôm nay, bà N đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị T trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.67%/ tháng, kể từ ngày 05/5/2022 đến ngày 30/11/2023. Buộc bà Nguyễn Thị Kim N trả lại cho bà Phạm Thị T 01 giấy CN QSD đất số AM 021421 được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp ngày 28/01/2008 cho ông Huỳnh Văn Tđăng kí biến động sang tên cho bà Phạm Thị T ngày 07/08/2020; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn bà Phạm Thị T đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T có địa chỉ tại tổ 14, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, phải trả số tiền vay nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:*

3.1 Đối với hợp đồng vay tiền ngày 05/05/2022 thể hiện trên giấy A4 đánh sẵn các cột mục và có nội dung viết tay thể hiện nội dung bà T vay bà N số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng với thời hạn vay là đến ngày 05/6/2022 sẽ hoàn trả số tiền, tại mục bên vay kí tên và ghi “Phạm Thị T”, khi vay tiền bà T có thể chấp cho bà N 01 giấy CN QSD đất số AM 021421 được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp ngày 28/01/2008 cho ông Huỳnh Văn T chuyển nhượng cho bà Phạm Thị T ngày 07/08/2020 để làm tin. Bà N khẳng định chữ kí và chữ viết bên vay tiền là do bà Phạm Thị T viết và kí tên.

Tòa án đã tiến hành mời bà T làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt nên không có lời trình bày nào của bà T việc vay tiền cụ thể ra sao. Chứng tỏ việc vay tiền và chưa trả tiền là có thật nên bà T cố ý không đến Tòa án làm việc để làm rõ về khoản vay trên.

Bà Nguyễn Thị Kim N cung cấp được giấy tờ thể hiện việc cho vay tiền nên việc bà N khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ là có căn cứ. Nên cần buộc bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

3.2 Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N yêu cầu tính suất phát sinh là 1,67%/ tháng kể từ ngày vay là ngày 05/5/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án nên tính đến ngày 30/11/2023 là $500.000.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 1,67\% / \text{tháng} = 157.275.000 \text{ đồng}$.

Qua xem xét các giấy ghi nợ vay tiền thì thể hiện giữa bà N với bà T có thỏa thuận lãi suất có khoản vay 2%/ tháng. Bà N trình bày bà T chưa trả lãi suất đối với khoản nợ trên. Bên cạnh đó bà T không có lời khai nào thể hiện đã trả lãi suất phát sinh hay chưa do vậy nay bà N yêu cầu lãi suất phát sinh là 1,67%/ tháng kể từ ngày vay là ngày 05/5/2022 cho đến ngày 30/11/2023 là $500.000.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 1,67\% / \text{tháng} = 157.258.000 \text{ đồng}$ (làm tròn) là có căn cứ để chấp nhận.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất phát sinh bà N yêu cầu là: 657.258.000 đồng

3.3 Toàn bộ giấy vay tiền thể hiện chỉ có mình bà T ghi nợ và kí tên là Phạm Thị T, mục đích vay tiền là để đáo hạn ngân hàng. Do vậy có cơ sở để xác định chính bà Phạm Thị T là người vay tiền của bà Nguyễn Thị Kim N. Do vậy, buộc bà Phạm Thị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất phát sinh cho bà Nguyễn Thị Kim N là đúng pháp luật.

3.4 Khi vay tiền bà Phạm Thị T có thể chấp để làm tin cho bà Nguyễn Thị Kim N 01 giấy CN QSD đất số AM 021421 được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp ngày 28/01/2008 cho ông Huỳnh Văn T đăng kí biến động sang tên cho bà Phạm Thị T ngày 07/08/2020, nên cần buộc bà N có trách nhiệm trả lại cho bà T giấy CN QSD đất trên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do bà Phạm Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 657.258.000 đồng nên cần buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 257.258.000 \text{ đồng}) = 30.290.320 \text{ đồng}$ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”* đối với bị đơn bà Phạm Thị T.

Buộc bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho bà Nguyễn Thị Kim N với số tiền là 657.258.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn đồng*); trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi suất là 157.258.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N có trách nhiệm trả lại cho bà Phạm Thị T 01 giấy CN QSD đất số AM 021421 được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp ngày 28/01/2008 cho ông Huỳnh Văn Tđăng kí biến động cho bà Phạm Thị T ngày 07/08/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01-12-2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.290.320 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại số tiền 14.254.500 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0012915 ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THA dân sự H. Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

